

Bản án số: 1836/2023/KDTM-ST
Ngày: 19/9/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 0305/2020/TLST-DS ngày 03/03/2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2023/QĐXX – ST ngày 18/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 361/2023/QĐ – HPT ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T

Địa chỉ: 89 LH, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thành Xuân T (Văn bản ủy quyền số 3275/2023/UQ-PGD ngày 24/05/2023) (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng 1 – Số 96 đường CT, Phường M, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) (vắng mặt)

Địa chỉ: 93/2A đường VK, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Thu H (Vắng mặt)

Địa chỉ: 31/4 đường NL, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, các bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần T theo Hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/18/0058/HDHM ngày 14/5/2018, và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14/05/2018 và giải ngân theo các khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

1/ Khế ước nhận nợ lần 01/số: MBD/GVP/18/0058/HDHM-01 ngày 15/5/2018: + Số tiền giải ngân là 399.235.277 đồng;

Thời hạn vay: 12 tháng (15/5/2018 – 15/5/2019)

Lãi suất: Tại thời điểm giải ngân là 21.3% /năm, điều chỉnh 01 tháng/1 lần.

Mục đích vay: Bổ sung vốn cho bán buôn vật tư ngành bao bì giấy, bao bì nhựa.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 15/5/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần T đã chuyển số tiền trên vào vào số tài khoản 151764347 của Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H). Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H) đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 179,632,006 đồng, tiền lãi là 26,299,389 đồng (lãi trong hạn). Do Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H) không thực hiện đúng cam kết thanh toán trong hợp đồng nên đến ngày 15/10/2018, Ngân hàng đã chuyển các khoản vay còn thiếu nợ qua tính lãi quá hạn. Tạm tính đến ngày 19/9/2023, số nợ gốc còn lại phải thanh toán là 219,603,271 đồng, lãi còn phải trả là 384,613,752 đồng (bao gồm lãi tính từ thời điểm quá hạn và lãi còn lại trong hạn chưa thanh toán hết), lãi chậm trả 2,201,986 đồng.

2/ Khế ước nhận nợ lần 02/số: MBD/GVP/18/0058/HDHM-02 ngày 21/5/2018: + Số tiền giải ngân là 99.973.500 đồng;

+ Thời hạn vay: 12 tháng (21/5/2018 – 21/5/2019)

+ Lãi suất: Tại thời điểm giải ngân là 21.3% /năm, điều chỉnh 01 tháng/1 lần.

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn cho bán buôn vật tư ngành bao bì giấy, bao bì nhựa.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 21/5/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần T đã chuyển số tiền trên vào vào số tài khoản 151764347 của Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H). Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H) đã thanh toán số nợ gốc là 93,561,727 đồng, lãi trong hạn là 6,399,905 đồng. Do Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H) không thực hiện đúng cam kết thanh toán trong hợp đồng nên đến ngày 20/10/2018, ngân hàng đã chuyển số tiền còn thiếu qua nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 19/9/2023, số nợ gốc còn lại phải thanh toán là 6,411,773 đồng, lãi là 26,320,254 đồng (bao gồm lãi tính từ thời điểm quá hạn và lãi còn lại trong hạn chưa thanh toán hết), lãi chậm trả là 570,644 đồng.

3/ Khế ước nhận nợ lần 03/số: MBD/GVP/18/0058/HDHM-03 ngày 07/9/2018: + Số tiền giải ngân là 118.905.540 đồng

+ Thời hạn vay: 12 tháng (07/9/2018 – 07/9/2019)

+ Lãi suất: Tại thời điểm giải ngân là 23.9% /năm, điều chỉnh 03 tháng/1 lần.

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn cho bán buôn vật tư ngành bao bì giấy, bao bì nhựa.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 07/9/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần T đã chuyển số tiền trên vào vào số tài khoản 151764347 của Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty

TNHH Bao bì H). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Bao bì P đã thanh toán số nợ gốc là 9,908,795 đồng, lãi trong hạn là 2,507,286 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn đã chuyển qua tính lãi quá hạn từ ngày 05/11/2018. Tạm tính đến ngày 19/9/2023, số nợ gốc còn lại phải thanh toán là 108,996,745 đồng, lãi còn phải trả là 208,068,046 đồng (bao gồm lãi tính từ thời điểm quá hạn và lãi còn lại trong hạn chưa thanh toán hết), lãi chậm trả là 1,087,474 đồng

4/ Đối với số hợp đồng tín dụng số 178-C-485056 ngày 16/05/2018, hạn mức tín dụng là 50,000,000 đồng, thời hạn hạn mức thẻ tín dụng thẻ là 60 tháng: Trong quá trình sử dụng thẻ, Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao bì H) đã rút tổng số tiền tính đến ngày 11/03/2019 với tổng số tiền là 50,000,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ công ty Nhật Phong có thanh toán tiền gốc là 728.628 đồng. Do không thanh toán đúng hạn, đến ngày 11/03/2019, ngân hàng đã chuyển khoản vay của thẻ tín dụng qua quá hạn. Tính đến ngày 19/9/2023, tổng số tiền phải thanh toán của thẻ tín dụng là 254,183,890 đồng. Trong đó, số dư nợ gốc là 49,271,372 đồng, lãi còn phải trả là 204,912,518 đồng.

Do bị đơn cố tình không thanh toán các khoản tiền còn thiếu nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao bì H) phải thanh toán các khoản nợ sau cho Ngân hàng thương mại cổ phần T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Nợ gốc khoản vay : 335,011,789 đồng

Nợ lãi khoản vay : 622,862,156 đồng

Nợ gốc thẻ : 49,271,372 đồng

Nợ lãi thẻ : 208,206,567 đồng

Tổng cộng : 1,215,351,884 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi một ngàn tám trăm tám mươi bốn đồng*)

Ngoài ra, kể từ ngày 20/9/2023 Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) vẫn phải tiếp tục chịu mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T.

4/ Trường hợp Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) không thanh toán theo yêu cầu bà Lê Thị Thu H phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH Bao Bì H) và đại diện pháp luật cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và các bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

- Về tố tụng:

+ *Thẩm phán và Hội đồng xét xử:*

Trong quá trình giải quyết hồ sơ và xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng, Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Người tham gia tố tụng:*

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 73 BLTTDS.

+ Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người đại diện đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 385, Điều 401, Điều 402, Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T, buộc bị đơn Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) phải trả ngay một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 19/9/2023 là: Nợ gốc vay: 335.011.789 đồng; Nợ lãi vay: 622.862.156 đồng; Nợ gốc thế: 49.271.372; Nợ lãi thế: 208.206.567 đồng. Tổng cộng: 1.215.351.884 đồng.

Ngoài ra, Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) vẫn phải tiếp tục chịu mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Trường hợp công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao bì H) không thanh toán theo yêu cầu, bà Lê Thị Thu H phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ theo các Hợp đồng bảo lãnh số MBD/GVP/18/0058/HDBL ngày 14/5/2018.

**Về án phí:* bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Công văn số 929/ĐKKD-T6 ngày 28/02/2022, về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

Công ty TNHH bao bì P (nay là: Công ty TNHH bao bì H) có mã số doanh nghiệp là 0313941171; có trụ sở chính tại: 93/2A đường Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa đăng ký giải thể. Căn cứ khoản 1 Điều Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích là lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H), đại diện theo pháp luật cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + pho to Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa. nhưng Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình thông qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/18/0058/HDHM ngày 14/5/2018, và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14/05/2018 tính đến ngày 19/09/2023 với tổng số tiền là: 1.215.351.884 đồng. Trong đó Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 335,011,789 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 622,862,156 đồng; Nợ thê tín dụng là: 257,477,939 đồng, trong đó nợ gốc là 49.271.372; Nợ lãi thê: 208.206.567 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền còn thiếu theo Quy định tại Điều 2 của hợp đồng và Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/18/0058/HDHM ngày 14/5/2018, và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14/05/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy: Do việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán kéo dài của bị đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên cũng như quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho

vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Điều 471 và khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 19/09/2023 là với tổng số tiền là: 1.215.351.884 đồng. Trong đó Nợ gốc hợp đồng tín dụng: 335,011,789 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 622,862,156 đồng; Nợ thẻ tín dụng là: 257,477,939 đồng, trong đó nợ gốc là 49.271.372; Nợ lãi thẻ: 208.206.567 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong một thời gian dài nên việc buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu: Trong trường hợp Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền 1.215.351.884 đồng (tạm tính đến ngày 19/9/2023) cho ngân hàng thì buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên của Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) theo Hợp đồng bảo lãnh số: MBD/GVP/18/0058/HDBL ngày 14/05/2018 đã ký giữa bà Lê Thị Thu H và Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Hội đồng xét xử nhận định:

Tại Điều 2 của Hợp đồng cho vay hạn mức số MBD/GVP/18/0058/HDHM ngày 14/05/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: MBD/GVP/18/0058/HDBL ngày 14/05/2018 đã quy định: Để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của bên vay Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) các bên thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm bằng bảo lãnh cá nhân của ông bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1984, CMND số 194173184 (Bà Lê Thị Thu H là giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H)). Xét Hợp đồng bảo lãnh số: MBD/GVP/18/0058/HDBL ngày 14/05/2018 quy định về nghĩa vụ bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/18/0058/HDHM ngày 14/05/2018. Nội dung và hình thức của Hợp đồng bảo lãnh nêu trên hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Điều 292, 293, 335, 336, 342 và các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng bảo lãnh có giá trị pháp lý.

Trong khi đó, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H đã vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, bà Hà đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó, bà Lê Thị Thu H đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bà H.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 20/9/2023 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng do các bên đã ký có thỏa thuận nội dung này, việc thỏa thuận không trái pháp luật, không vi

phạm điều cấm. Do đó việc buộc bị đơn Công ty TNHH Bao bì P (Tên mới: Công ty TNHH Bao Bì H) tiếp tục trả lãi trên số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên là có cơ sở chấp nhận.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

3.Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 293, 335, 336, 342 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Các khoản 3 và 4 Điều 8, Điều 10, điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Buộc Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số MBD/GVP/18/0058/HDHM ngày 14/05/2018 (tạm tính đến ngày 19/9/2023) là 1.215.351.884 đồng (Một tỷ hai trăm mười lăm triệu, ba trăm năm mươi một ngàn tám trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc hợp đồng tín dụng là 335,011,789 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: 622,862,156 đồng; Nợ thẻ tín dụng là: 257,477,939 đồng, trong đó nợ gốc là 49.271.372; Nợ lãi thẻ: 208.206.567 đồng.

Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 20/09/2023 Bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết

định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền 1.215.351.884 đồng (tạm tính đến ngày 19/9/2023) thì bà Lê Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) theo Hợp đồng bảo lãnh số: MBD/GVP/18/0058/HDBL ngày 14/05/2018 được ký kết giữa bà Lê Thị Thu H với Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 48,460,557 đồng (Bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ngàn Năm trăm lăm mươi bảy đồng), Công ty TNHH bao bì P (Nay là: Công ty TNHH bao bì H) phải chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13,753,000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0017701 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thủy

